

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 3 NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 3 năm 2017	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017	13 - 42
8. Phụ lục	44 - 46

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301596604, đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 01 năm 1999 và đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 16 tháng 11 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84 – 8) 3770 1114
- Fax : (84 – 8) 3770 1116

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Xây dựng công trình giao thông;
- Dịch vụ lắp đặt các sản phẩm bán ra;
- Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê;
- Mua bán vật tư, máy móc, phụ tùng, linh kiện thiết bị tin học, hàng điện tử. Mua bán thiết bị viễn thông (cáp đồng trục, các loại anten cho thiết bị truyền dẫn vi ba, phát thanh truyền hình và các phụ kiện kèm theo). Mua bán tổng đài điện thoại. Mua bán thiết bị, giải pháp công nghệ thông tin. Mua bán vật tư, thiết bị chống mòn. Mua bán thiết bị dụng cụ hệ thống điện, thiết bị điện tử điều khiển, thiết bị phát song, thiết bị điều hòa nhiệt độ, thiết bị vệ sinh;
- Mua bán vật tư, máy móc, phụ tùng, linh kiện ngành công nghiệp- xây dựng, thiết bị chống sét;
- Mua bán vật tư, máy móc, phụ tùng, linh kiện hàng tiêu dùng;
- Đại lý gửi hàng hóa. Đại lý mua bán hàng hóa, môi giới thương mại;
- Bảo trì các hệ thống điện công nghiệp, dân dụng, hệ thống tin học, hệ thống chống sét. Lắp đặt hệ thống cơ điện công trình, hệ thống thông gió, điều hòa cấp nhiệt, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống an ninh bảo vệ, hệ thống nâng chuyên. Thi công lắp đặt hệ thống chống ăn mòn kim loại;
- Thiết kế lắp đặt các hệ thống điện công nghiệp, dân dụng, hệ thống tin học, hệ thống chống sét. Thiết kế về hệ thống máy tính, phần cứng, phần mềm, trang web, tích hợp mạng cục bộ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng;
- Tư vấn đầu tư phát triển và ứng dụng các công nghệ kỹ thuật cao trong công nghiệp. Tư vấn kỹ thuật giải pháp chống ăn mòn kim loại bằng phương pháp điện hóa;
- Sửa chữa và bảo trì các sản phẩm bán ra;
- Kết nối mạng internet;
- Mua bán thiết bị đào tạo – dạy nghề. Mua bán thiết bị dụng cụ, thiết bị và máy công nghiệp, hóa chất, pin, accu và bộ nạp, mua bán thiết bị văn phòng, thiết bị nghiên cứu khoa học – thí nghiệm;
- Lắp đặt tổng đài điện thoại;
- Nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ, dịch vụ phát triển và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào cuộc sống;
- Tư vấn về hệ thống máy tính, phần cứng, phần mềm, trang web, tích hợp mạng cục bộ, dịch vụ quản lý máy tính;
- Mua bán hệ thống an ninh, hệ thống báo cháy, báo trộm, giám sát bán hàng;
- Sản xuất phần mềm tin học;
- Mua bán phần mềm tin học;
- Bán buôn hóa chất công nghiệp: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hóa học, chất màu, nhựa tổng hợp, metanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, sô-đa, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh;
- Khắc phục sự cố máy tính và cài đặt phần mềm.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Ngày từ nhiệm
Ông Thomas Hermansen	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 7 năm 2014
Ông Lâm Thiếu Quân	Thành viên kiêm Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 7 năm 2014
Ông Nguyễn Hữu Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 7 năm 2014
Ông Nguyễn Vĩnh Thuận	Thành viên	Từ nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2016
Ông Nguyễn Ngọc Trung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2016
Ông Phạm Đức Long	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 7 năm 2014
Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 7 năm 2014
Ông Bùi Hoàng Anh	Thành viên	Từ nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2016
Bà Doãn Thị Bích Ngọc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2016
		Bổ nhiệm ngày 15 tháng 7 năm 2014

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Ngày từ nhiệm
Ông Bùi Hoàng Anh	Trưởng ban	Từ nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2016
Bà Trần Thị Thu Hiền	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2016
Bà Chu Thị Diễm Huỳnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2015
Bà Đỗ Thị Thu Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2015

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lâm Thiếu Quân – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 23 tháng 7 năm 2014).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Công ty.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 3 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Lâm Thiệu Quân
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 5 năm 2017





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0757/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 04 tháng 5 năm 2017, từ trang 06 đến trang 46, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 3 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong tại ngày 31 tháng 3 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0099-2013-008-1

Phan Vũ Công Bá - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0197-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 5 năm 2017



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		203.366.543.521	208.220.703.230
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	38.870.580.261	22.162.350.565
1. Tiền	111		8.870.580.261	16.162.350.565
2. Các khoản tương đương tiền	112		30.000.000.000	6.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		284.000.000	224.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	284.000.000	224.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		126.498.792.265	101.503.733.572
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	124.861.976.930	56.848.821.057
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2.327.881.441	23.574.031.627
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	4.119.911.471	9.160.852.587
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	40.195.030.244	52.058.881.265
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(45.006.007.821)	(40.138.852.964)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	37.258.443.080	79.870.874.154
1. Hàng tồn kho	141		39.594.488.622	81.524.571.186
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.336.045.542)	(1.653.697.032)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		454.727.915	4.459.744.939
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	138.063.675	192.428.889
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		284.803.069	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	31.861.171	4.267.316.050
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		156.905.512.270	155.631.934.780
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		174.617.859	174.617.859
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	174.617.859	174.617.859
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		68.670.636.210	68.133.114.647
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	49.577.081.224	48.271.893.825
- Nguyên giá	222		71.228.395.810	65.470.098.358
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(21.651.314.586)	(17.198.204.533)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	19.093.554.986	19.861.220.822
- Nguyên giá	228		24.251.431.371	24.251.431.371
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.157.876.385)	(4.390.210.549)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		86.093.100.343	85.373.100.343
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	120.616.100.343	120.616.100.343
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	2.310.000.000	2.310.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	3.000.000.000	3.000.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(40.258.000.000)	(40.553.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	425.000.000	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.967.157.858	1.951.101.931
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	1.967.157.858	1.951.101.931
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		360.272.055.791	363.852.638.010

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		132.678.339.667	162.521.020.154
I. Nợ ngắn hạn	310		102.563.587.757	143.715.869.142
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	43.580.434.932	56.169.000.973
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	1.030.918.352	11.585.275.083
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	657.349.435	410.583.835
4. Phải trả người lao động	314	V.15	9.121.089.096	11.846.942.260
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	17.992.617.203	9.782.927.516
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	20.036.954.911	20.735.889.776
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	-	25.420.072.044
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.19a	7.434.290.664	5.120.748.375
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	2.709.933.164	2.644.429.280
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		30.114.751.910	18.805.151.012
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	1.191.762.665	2.164.500.865
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	-	7.299.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.19b	26.553.989.245	9.341.650.147
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	V.21	2.369.000.000	-

115-C
 TY
 HỮU HẠ
 TƯ VẤN
 C
 HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

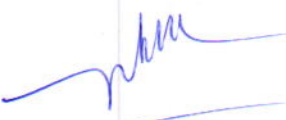
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		227.593.716.124	201.331.617.856
I. Vốn chủ sở hữu	410		227.593.716.124	201.331.617.856
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22	190.647.980.000	153.249.760.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		190.647.980.000	153.249.760.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.22	(15.680.000)	(15.680.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22	36.961.416.124	48.097.537.856
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		6.949.281.290	48.097.537.856
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		30.012.134.834	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		360.272.055.791	363.852.638.010

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 5 năm 2017


 Phạm Thị Bích Thảo
 Người lập


 Trương Thị Phương Dung
 Kế toán trưởng


 Lâm Thiệu Quân
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

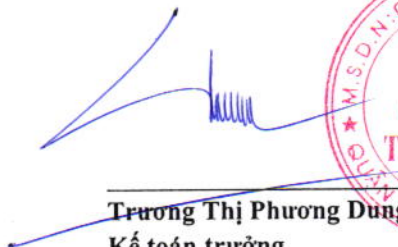
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	561.022.220.505	320.717.410.695
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		23.312.000	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		560.998.908.505	320.717.410.695
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	471.762.428.730	258.051.247.722
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		89.236.479.775	62.666.162.973
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	27.238.087.645	25.138.723.890
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	7.155.824.000	3.244.617.802
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.361.058.784	4.158.304.719
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	27.887.295.627	19.612.978.656
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	26.486.944.405	19.186.824.277
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		54.944.503.388	45.760.466.128
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2.338.462.532	102.227.488
12. Chi phí khác	32	VI.8	416.754.453	18.136.511
13. Lợi nhuận khác	40		1.921.708.079	84.090.977
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		56.866.211.467	45.844.557.105
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	6.172.115.423	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		50.694.096.044	45.844.557.105
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 5 năm 2017


Phạm Thị Bích Thảo
Người lập


Trương Thị Phương Dung
Kế toán trưởng


Lâm Thiều Quân
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		56.866.211.467	45.844.557.105
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10;V.11	5.220.775.889	4.634.020.767
- Các khoản dự phòng	03	V.2;V.7; V.8;V.19	24.780.384.754	12.720.680.386
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	21.936.960	51.375.608
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(26.590.858.339)	(24.667.384.946)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	3.361.058.784	4.158.304.719
- Các khoản điều chỉnh khác	07	V.21	2.369.000.000	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		66.028.509.515	42.741.553.639
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(48.715.131.955)	(8.708.619.111)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		41.930.082.564	(68.091.898.855)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(25.146.804.798)	35.655.824.117
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		38.309.287	66.793.682
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.17; VI.4	(3.721.957.395)	(4.035.839.552)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(2.750.000.000)	(3.639.532.574)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		801.787.233	640.908.389
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.20	(2.306.681.122)	(1.466.750.573)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		26.158.113.329	(6.837.560.838)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10	(44.536.364)	(2.046.650.909)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	2.809.091
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2;V.6;VII	(10.812.275.000)	(1.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2;V.6;VII	15.970.144.116	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(15.713.677.401)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	10.414.360.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		36.827.684.659	12.798.008.367
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		41.941.017.411	4.454.849.148

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

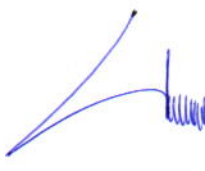
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.22	6.752.700.000	6.384.800.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	171.716.265.064	90.265.392.003
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(196.999.658.108)	(77.064.612.187)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17;V.22	(32.860.208.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(51.390.901.044)	19.585.579.816
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		16.708.229.696	17.202.868.126
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.I	22.162.350.565	4.953.554.593
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	5.927.846
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.I	38.870.580.261	22.162.350.565

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 5 năm 2017



Phạm Thị Bích Thảo
Người lập



Trương Thị Phương Dung
Kế toán trưởng



Lâm Thiệu Quân
Tổng Giám đốc

98
3 T
MH
VÀ
P.V

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty Cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ và lắp đặt.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: cung cấp hàng hóa, lắp đặt và dịch vụ thiết bị điện tử viễn thông.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm, Công ty đã phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 100:20 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 20 cổ phiếu) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 23 tháng 6 năm 2016 và Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu số 01/2016/ BCKQ ngày 01 tháng 9 năm 2016.

Doanh thu và lợi nhuận năm nay đều tăng cao so với năm trước chủ yếu là do Công ty trúng thầu nhiều dự án lớn, các dự án đã được nghiệm thu từng phần.

6. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu (*)	Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Buôn bán thiết bị điện tử, viễn thông; Cho thuê trạm BTS.	48,01%	48,01%	50,45%
Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh	Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Mua bán các thiết bị điện tử.	69,14%	69,14%	69,14%
Công ty Cổ phần Công nghệ Tín Thông	Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Mua bán các thiết bị điện tử.	99,92%	99,92%	99,92%
Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến	Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Mua bán máy móc, phụ tùng, nguyên vật liệu, kim khí điện máy, máy văn phòng.	71,02%	71,02%	71,02%
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong	Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất phần mềm tin học; Tư vấn, cài đặt, triển khai hệ thống phần mềm tin học; Cung cấp thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.	100%	100%	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tính	Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Mua bán camera quan sát, báo trộm, âm thanh thông báo, thiết bị đo lường công nghiệp, dân dụng; Mua bán thiết bị điện, điện tử.	98,80%	98,80%	98,80%
Công ty TNHH MTV Innovative Software Development	Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất phần mềm tin học.	100%	100%	100%

(*) Mặc dù tỷ lệ lợi ích của Công ty trong Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu ít hơn 50% nhưng Công ty được nhận ủy quyền biểu quyết của một số cá nhân với tỷ lệ 2,44% vốn Cổ phần thực góp trong Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu để nắm tổng số quyền biểu quyết trong Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu là 50,45%. Do vậy Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu bị Công ty kiểm soát và khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu được trình bày ở khoản mục “Đầu tư vào công ty con” trên Báo cáo tài chính.

Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Định vị Tiên Phong có trụ sở chính tại Số 01 đường Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là kinh doanh thiết bị định vị. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty liên kết này lần lượt là 64,92% và 25%.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 134 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 109 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 và kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm sau.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn theo giá trị sổ sách của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí sản xuất, kinh doanh dự án chưa hoàn thành.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ và chi phí hội viên câu lạc bộ golf. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước.

Chi phí hội viên câu lạc bộ golf

Chi phí hội viên câu lạc bộ golf trả trước thể hiện khoản tiền thanh toán tham gia câu lạc bộ golf trong 44 năm. Chi phí hội viên câu lạc bộ golf được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian tham gia (44 năm).

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

315.
TY
HỮU
À TU
C
HỒC

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	30
Máy móc và thiết bị	08 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 - 05

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất (31 năm), quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty bao gồm:

Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa

Dự phòng chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa được lập cho từng loại sản phẩm, hàng hóa có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa không quá 05% trên doanh thu (năm trước là 05%). Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước và tỷ lệ gia quyền của tất cả các hậu quả có thể xảy ra với các xác suất tương ứng. Tăng, giảm số dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí bán hàng.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính cho 01 năm làm việc.

Tăng, giảm số dư dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thành lập nhằm tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty như sau:

- Cấp kinh phí để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ.
- Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ:
 - Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Mua máy móc, thiết bị để đổi mới công nghệ trực tiếp sử dụng vào việc sản xuất sản phẩm.
 - Mua bản quyền công nghệ, quyền sử dụng, quyền sở hữu sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thông tin khoa học và công nghệ, các tài liệu, sản phẩm có liên quan để phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Trả lương, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức khoa học và công nghệ để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Chi phí cho đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ.
 - Chi cho các hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.
 - Chi phí cho các hoạt động hợp tác nghiên cứu, triển khai về khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hình thành từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ được ghi giảm quỹ tương ứng và không phải trích khấu hao.

Mức trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ bằng 04% lợi nhuận trước thuế trong năm theo điều lệ tổ chức và hoạt động của quỹ và được hạch toán vào chi phí. Nếu trong năm, chi cho hoạt động khoa học công nghệ vượt số dư hiện có tại quỹ thì khoản chi vượt được lấy từ số trích lập quỹ của các năm sau.

14. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn Cổ phần”.

15. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

04
ÔN
INH
TOÁ
A
H-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

17. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh giảm giá hàng bán thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các Chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

15-C
TY
HỮU HẠ
TU VÀ
C
HỒ CHÍ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	114.214.404	185.455.067
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	8.756.365.857	10.120.971.998
Tiền đang chuyển	-	5.855.923.500
Các khoản tương đương tiền ^(*)	30.000.000.000	6.000.000.000
Cộng	<u>38.870.580.261</u>	<u>22.162.350.565</u>

(*) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng.

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 06 đến 13 tháng. Khoản tiền gửi này đã được sử dụng để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Đầu tư vào công ty con	120.616.100.343	(34.948.000.000)	120.616.100.343	(35.243.000.000)
Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu ⁽ⁱ⁾	25.107.804.223		25.107.804.223	
Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến ⁽ⁱⁱ⁾	9.266.284.800		9.266.284.800	
Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tinh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	9.817.036.601		9.817.036.601	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh ^(iv)	36.565.360.964	(34.948.000.000)	36.565.360.964	(35.243.000.000)
Công ty Cổ phần Công nghệ Tín Thông ^(v)	10.859.613.755	-	10.859.613.755	-
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong ^(vi)	20.000.000.000	-	20.000.000.000	-
Công ty TNHH MTV Innovative Software Development ^(vii)	9.000.000.000	-	9.000.000.000	-
Đầu tư vào công ty liên kết	2.310.000.000	(2.310.000.000)	2.310.000.000	(2.310.000.000)
Công ty Cổ phần Định vị Tiên Phong ^(viii)	2.310.000.000	(2.310.000.000)	2.310.000.000	(2.310.000.000)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	3.000.000.000	(3.000.000.000)	3.000.000.000	(3.000.000.000)
Công ty Cổ phần Thiết bị điện Thạch Anh ^(ix)	3.000.000.000	(3.000.000.000)	3.000.000.000	(3.000.000.000)
Cộng	125.926.100.343	(40.258.000.000)	125.926.100.343	(40.553.000.000)

(i) Công ty nắm giữ 3.903.949 cổ phiếu, tương đương 48,01% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu.

Ngoài ra, Công ty được nhận ủy quyền biểu quyết của một số cá nhân với tỷ lệ 2,44% vốn thực góp (số đầu năm Công ty được Công ty Cổ phần đầu tư Tánh Linh ủy quyền với tỷ lệ là 3,01% vốn thực góp).

(ii) Trong năm Công ty được trả cổ tức bằng 180.365 cổ phiếu. Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty nắm giữ 71,02% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến (số đầu năm là 901.928 cổ phiếu, tương đương 71,02% vốn điều lệ).

(iii) Công ty nắm giữ 978.521 cổ phiếu, tương đương 98,8% vốn điều lệ của Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tinh.

(iv) Công ty nắm giữ 4.871.358 cổ phiếu, tương đương 69,14% vốn điều lệ của Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh.

(v) Công ty nắm giữ 1.288.997 cổ phiếu, tương đương 99,92% vốn điều lệ của Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Công nghệ Tín Thông.

(vi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305815769 ngày 20 tháng 6 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong 20.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.

(vii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313577878 ngày 15 tháng 12 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH một thành Innovative Software Development 9.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.

(viii) Tỷ lệ vốn góp và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại Công ty Cổ phần Định vị Tiên Phong này lần lượt là 64,92% và 25%.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (ix) Tòa án Nhân dân tỉnh Bình Dương đã có Quyết định số 01/2016/QĐ - TB PS ngày 25 tháng 4 năm 2016 về việc Công ty Cổ phần Thiết bị điện Thạch Anh chấm dứt hoạt động. Tuy nhiên tài sản của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Thạch Anh đang trong quá trình thanh lý nên Công ty vẫn chưa xóa sổ khoản đầu tư này.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con, công ty liên kết

Công ty Cổ phần Định vị Tiên Phong đã tạm ngừng hoạt động.

Các công ty con và công ty liên kết khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số đầu năm	40.553.000.000	44.134.000.000
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng	(295.000.000)	(1.781.000.000)
Xử lý dự phòng	-	(1.800.000.000)
Cộng	40.258.000.000	40.553.000.000

Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu		
Mua hàng hóa và dịch vụ	1.155.256.000	2.893.288.930
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.788.403.987	2.074.517.014
Phí nhượng quyền	-	1.536.131.000
Cổ tức được chia	12.102.241.900	5.728.723.500
Vay	4.000.000.000	13.500.000.000
Chi phí lãi vay	554.917.221	1.634.567.221
Nhận VSOP	-	67.344.117
Nhận quỹ phúc lợi	347.286.000	520.322.000
Phải thu phí tiện ích chia sẻ	166.413.331	-
Phải trả phí tiện ích chia sẻ	21.796.500	-
Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh		
Mua hàng hóa và dịch vụ	2.888.124.176	125.114.236
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.000.000	491.971.473
Mượn tiền	-	1.040.000.000
Vay	5.000.000.000	-
Chi phí lãi vay	114.956.509	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến		
Mua hàng hóa và dịch vụ	137.700.000	442.507.328
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.805.429.967	1.627.235.998
Cổ tức được chia	901.928.000	980.260.000
Phí nhượng quyền	-	870.343.728

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cho vay	-	4.156.748.000
Nhận VSOP	-	13.224.300
Lãi cho vay	96.338.090	56.019.750
Nhận quỹ phúc lợi	128.060.697	108.453.291
Phải thu phí tiện ích chia sẻ	1.450.540	-
Phải trả phí tiện ích chia sẻ	33.581.250	-
Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tính		
Mua hàng hóa và dịch vụ	10.611.239.430	482.771.211
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.115.132.393	1.180.646.306
Nhận VSOP	-	12.197.463
Nhận quỹ phúc lợi	89.900.000	12.133.098
Phải thu phí tiện ích chia sẻ	206.283.289	-
Phải trả phí tiện ích chia sẻ	244.562.950	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Tin Thông		
Mua hàng hóa và dịch vụ	957.846.357	18.699.140.359
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	269.319.381
Vay	-	10.500.000.000
Chi phí lãi vay	-	590.130.000
Mượn tiền	1.500.000.000	3.040.000.000
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong		
Mua hàng hóa và dịch vụ	723.615.600	6.997.200.000
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	400.250.524
Lợi nhuận được chia	-	800.000.000
Phí nhượng quyền	-	-
Cho mượn tiền	-	70.000.000
Mượn tiền	7.700.000.000	3.670.000.000
Công ty TNHH MTV Innovative Software Development		
Mua hàng hóa và dịch vụ	21.479.595.000	11.305.000.000
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	161.651.288	15.540.885
Lợi nhuận được chia	13.000.000.000	10.300.000.000
Góp vốn	-	9.000.000.000
Vay	3.700.000.000	-
Chi phí lãi vay	180.067.334	-

Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được sử dụng để cầm cố, thế chấp

Công ty đã dùng 1.500.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

Công ty đã dùng 2.000.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Đa.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	2.540.951.230	2.253.525.433
Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu	27.987.228	735.633.980
Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến	484.680.539	927.214.310
Công ty Cổ phần Định vị Tiên Phong	-	211.161.685
Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tính	1.956.161.594	-
Công ty TNHH Liên doanh Global Sitem	72.121.869	171.552.671
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong	-	107.655.874
Công ty TNHH MTV Inovative Software Development	-	17.094.973
Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh	-	73.764.887
Công ty Cổ phần Công nghệ Tín Thông	-	9.447.053
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	122.321.025.700	54.595.295.624
Tổng Công Ty Phát triển Hạ tầng và Đầu tư Tài chính Việt Nam	57.398.393.014	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	9.125.140.300	9.125.140.300
Công ty Cổ phần Tasco	-	66.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai	2.650.000.000	7.050.000.000
Liên danh Taisei - Vinaconex	-	643.303.375
Liên danh Toshiba-Hitachi-Itochu	15.154.796.907	25.380.126.257
Các khách hàng khác	37.992.695.479	12.330.725.692
Cộng	<u>124.861.976.930</u>	<u>56.848.821.057</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Hoàng Đạo	-	13.594.064.526
Mitsubishi Heavy Industries, Ltd.	-	5.877.305.680
Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gia Huy	987.615.955	987.615.955
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Quảng cáo Duy Tân	639.659.933	-
Các nhà cung cấp khác	700.605.553	3.115.045.466
Cộng	<u>2.327.881.441</u>	<u>23.574.031.627</u>

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Cho các bên liên quan vay</i>		
Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến	-	4.156.748.000
Công ty Cổ phần Thiết bị điện Thạch Anh	4.119.911.471	4.704.104.587
Công ty Cổ phần Định vị Tiên Phong	-	300.000.000
Cộng	<u>4.119.911.471</u>	<u>9.160.852.587</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác****6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	34.677.094.768	(34.077.278.890)	48.462.009.805	(34.467.230.390)
Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến - Phải thu khác	90.252.843	-	44.864.443	-
Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu - Phải thu khác	98.143.683	-	279.782.378	-
Công ty TNHH Liên doanh Global Sitem - Phải thu khác	213.370.961	-	35.349.082	-
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong - Lợi nhuận phải thu	-	-	800.000.000	-
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong - Cho mượn	9.940.500.000	(9.940.500.000)	9.940.500.000	(9.940.500.000)
Công ty Cổ phần Định vị Tiên Phong - Cho mượn và lãi cho vay	-	-	391.951.500	(389.951.500)
Công ty Cổ phần Thiết bị điện Thạch Anh - Lãi cho vay	636.778.890	(636.778.890)	636.778.890	(636.778.890)
Công ty Cổ phần Thiết bị điện Thạch Anh - Cho mượn	20.000.000.000	(20.000.000.000)	20.000.000.000	(20.000.000.000)
Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh - Cổ tức phải thu	-	-	2.435.679.000	-
Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh - Cho mượn	3.500.000.000	(3.500.000.000)	3.500.000.000	(3.500.000.000)
Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tính - Phải thu khác	198.048.391	-	84.747.812	-
Công ty TNHH MTV Innovative Software Development - Lợi nhuận phải thu	-	-	10.300.000.000	-
Công ty TNHH MTV Innovative Software Development - Phải thu khác	-	-	12.356.700	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	5.517.935.476	-	3.596.871.460	-
Lãi dự thu	17.265.430	-	9.938.578	-
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	2.109.030.368	-	1.489.009.767	-
Phải thu bảo hiểm xã hội	2.137.500	-	339.974	-
Tạm ứng	263.592.708	-	546.354.299	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	3.125.909.470	-	1.551.228.842	-
Cộng	40.195.030.244	(34.077.278.890)	52.058.881.265	(34.467.230.390)

6b. Phải thu dài hạn khác

Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Nợ khó đòi

	Số cuối năm		Số đầu năm		Giá trị có thể thu hồi
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc	
Các bên liên quan					
Công ty Cổ phần Thiết bị điện Thạch Anh ⁽¹⁾					
Cho mượn	Trên 03 năm	20.636.778.890	- Trên 03 năm	20.636.778.890	-
Cho vay	Trên 03 năm	4.119.911.471	- Trên 03 năm	4.704.104.587	-
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong					
Cho mượn ⁽²⁾	Trên 03 năm	9.940.500.000	- Trên 03 năm	9.940.500.000	-
Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh					
Cho mượn	Trên 03 năm	3.500.000.000	- Trên 03 năm	3.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Định vị Tiên Phong					
Phải thu tiền bán hàng	-	-	- Trên 03 năm	211.161.685	-
Cho mượn	-	-	- Trên 03 năm	389.951.500	-
Cho vay	-	-	- Trên 03 năm	300.000.000	-
Công ty Cổ phần trực tuyến Mùa Xuân					
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Trên 03 năm	7.658.500	- Trên 03 năm	7.658.500	-
Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam					
Phải thu tiền bán hàng	Từ 02 - 03 năm	9.125.140.300	2.737.542.090		
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Trên 03 năm	522.989.337	109.428.587	Trên 03 năm	448.697.803
Cộng		47.852.978.498	2.846.970.67	40.138.852.965	-

- (i) Theo Quyết định số 01/2016/QĐ - TB PS của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, ngày 25 tháng 4 năm 2016, Công ty Cổ phần Thiết bị điện Thạch Anh (gọi tắt là QEC) đã chấm dứt hoạt động theo thủ tục phá sản. Trên cơ sở đó, nhà xưởng của QEC đã được bán đấu giá thành công một phần tài sản, phần tài sản còn lại bao gồm máy móc thiết bị chuyên dụng đang trong quá trình bán đấu giá thanh lý. Căn cứ vào chứng thư định giá của Công ty Thẩm định giá Đông Á về thẩm định giá trị tài sản gồm nhà xưởng, quyền sử dụng đất và một số máy móc thiết bị của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Thạch Anh (gọi tắt là QEC) và biên bản chi tiết đánh giá lại giá trị hàng hóa, công cụ dụng cụ QEC của Hội đồng thẩm định Công ty ngày 31 tháng 3 năm 2015 nhằm xác định giá trị hợp lý tài sản và hàng hóa có thể thu hồi của QEC. Công ty đã trích lập dự phòng toàn bộ cho các khoản cho mượn, phải thu khác và cho vay đối với giá trị lập dự phòng này có thể thay đổi phụ thuộc vào thực tế việc thanh lý tài sản, hàng hóa của QEC do việc thanh lý chưa diễn ra.
- (ii) Theo Biên bản thỏa thuận ngày 31 tháng 3 năm 2013 giữa Công ty và Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong, để hoạt động tại Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong không bị ảnh hưởng từ quyết định của Công ty đối với việc Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong cho Công ty Cổ phần Thiết bị điện Thạch Anh mượn với số tiền là 9.940.500.000 VND, đồng thời đảm bảo cho kết quả kinh doanh của Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong phản ánh đúng hiệu quả từ hoạt động kinh doanh chính, Công ty sẽ chịu phần rủi ro trong trường hợp Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong không thu hồi đủ khoản nợ từ Công ty Cổ phần Thiết bị điện Thạch Anh theo quyết định của Tòa án khi Công ty Cổ phần Thiết bị điện Thạch Anh bị tuyên bố phá sản hoặc khi Công ty Cổ phần Thiết bị điện Thạch Anh hoàn tất thanh lý tài sản để giải thể công ty. Ngày 21 tháng 10 năm 2013, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (Tòa án) đã quyết định mở thủ tục phá sản đối với Công ty Cổ phần Thiết bị điện Thạch Anh và tiến hành các bước theo quy định của Luật phá sản doanh nghiệp, cụ thể là tại ngày lập Báo cáo tài chính này, Tòa án đang trong quá trình kê biên tài sản và thu thập danh sách các chủ nợ của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Thạch Anh. Do đó, Công ty đã lập dự phòng 100% cho khoản cam kết này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu và cho vay khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	40.138.852.964	41.029.034.418
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng	4.867.154.857	99.141.127
Xử lý dự phòng	-	(989.322.581)
Số cuối năm	<u>45.006.007.821</u>	<u>40.138.852.964</u>

8. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	30.685.915.079	-	74.315.145.718	-
Hàng hóa	8.908.573.543	(2.336.045.542)	7.209.425.468	(1.653.697.032)
Cộng	<u>39.594.488.622</u>	<u>(2.336.045.542)</u>	<u>81.524.571.186</u>	<u>(1.653.697.032)</u>

Giá trị hàng hóa tồn kho chậm luân chuyển hoặc khó thanh lý để thu hồi giá trị cuối năm là 2.336.045.542 VND (số đầu năm là 1.653.697.032 VND).

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.653.697.032	644.392.410
Trích lập dự phòng bổ sung	682.348.510	1.009.304.622
Số cuối năm	<u>2.336.045.542</u>	<u>1.653.697.032</u>

9. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	67.886.616	49.016.497
Tiền thuê văn phòng, nhà xưởng	25.801.303	126.087.277
Chi phí bảo hiểm	16.800.000	17.325.115
Chi phí khác	27.575.756	-
Cộng	<u>138.063.675</u>	<u>192.428.889</u>

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí hội viên câu lạc bộ golf	689.448.098	713.359.598
Chi phí sửa chữa	473.463.935	791.384.047
Công cụ, dụng cụ	804.245.825	446.358.286
Cộng	<u>1.967.157.858</u>	<u>1.951.101.931</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	44.587.188.572	17.382.379.854	2.729.636.128	770.893.804	65.470.098.358
Vốn hóa chi phí lãi vay (*)	5.713.761.088	-	-	-	5.713.761.088
Mua trong năm	-	-	-	44.536.364	44.536.364
Số cuối năm	50.300.949.660	17.382.379.854	2.729.636.128	815.430.168	71.228.395.810
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	643.821.078	643.821.078
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	6.935.784.912	9.300.660.880	310.690.080	651.068.661	17.198.204.533
Khấu hao trong năm	1.920.196.166	2.018.158.404	454.939.368	59.816.115	4.453.110.053
Số cuối năm	8.855.981.078	11.318.819.284	765.629.448	710.884.776	21.651.314.586
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	37.651.403.660	8.081.718.974	2.418.946.048	119.825.143	48.271.893.825
Số cuối năm	41.444.968.582	6.063.560.570	1.964.006.680	104.545.392	49.577.081.224
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

(*) Vốn hóa chi phí lãi vay theo Quyết định 3777/QĐ-CT-XP ngày 10 tháng 8 năm 2016.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 290.511.858 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Đa.

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	24.053.529.245	197.902.126	24.251.431.371
Số cuối năm	24.053.529.245	197.902.126	24.251.431.371
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	197.902.126	197.902.126
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	4.192.308.423	197.902.126	4.390.210.549
Khấu hao trong năm	767.665.836	-	767.665.836
Số cuối năm	4.959.974.259	197.902.126	5.157.876.385

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	19.861.220.822	-	19.861.220.822
Số cuối năm	19.093.554.986	-	19.093.554.986
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Quyền sử dụng đất và công trình xây dựng trên đất tại thửa đất số 45, tờ bản đồ số 3, Lô A1, khu Chế xuất Tân Thuận, đường 20, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh đã được thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh - Chi nhánh Gia Định.

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	11.108.674.633	20.034.357.747
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong	-	9.163.023.059
Công ty TNHH MTV Innovative Software Development	7.305.000.000	6.305.000.000
Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu		23.538.900
Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh	93.381.569	93.381.569
Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến	10.113.064	106.398.264
Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tinh	3.700.180.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Tin Thông	-	4.343.015.955
Phải trả các nhà cung cấp khác	32.471.760.299	36.134.643.226
Optitech Pte Ltd	-	5.391.273.180
Công ty Cổ phần Đầu tư Hoàng Đạo	12.390.601.052	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Quản trị Công nghệ Quốc tế	4.421.054.515	8.784.594.300
Công ty Cổ phần Thương mại Hàng hóa Quốc Tế IPC	4.526.077.500	13.253.871.750
Innovative Technology Development Inc	-	4.165.795.885
Các nhà cung cấp khác	11.134.027.232	4.539.108.111
Cộng	43.580.434.932	56.169.000.973

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	-	328.939.727
Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tính	-	328.939.727
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	1.030.918.352	11.256.335.356
Công ty TNHH BOT & BT QL20	-	4.155.000.000
Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam	109.159.050	1.953.461.610
Chi nhánh Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Yên Khánh tại Long An	140.443.000	-
Công ty Cổ phần 715		2.000.000.000
Tổng Công ty Năng lượng Dầu khí Việt Nam – CTCP (PVEIC)	428.139.867	-
Công ty Cổ phần Tasco Nam Thái	-	1.426.370.000
Công ty TNHH Mạ Tích	107.961.600	
Các khách hàng khác	245.214.835	1.721.503.746
Cộng	1.030.918.352	11.585.275.083

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	342.625.676	-	18.801.408.505	(19.144.034.181)	-	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	23.613.639	12.942.722.593	(12.919.108.954)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	49.730.069	1.004.712.679	(986.843.781)	-	31.861.171
Thuế thu nhập doanh nghiệp ^(*)	-	4.193.972.342	7.119.315.077	(2.750.000.000)	175.342.735	-
Thuế thu nhập cá nhân	67.958.159	-	4.537.309.633	(4.547.783.114)	57.484.678	-
Các loại thuế khác	-	-	3.565.443.470	(3.140.921.448)	424.522.022	-
Cộng	410.583.835	4.267.316.050	47.970.911.957	(43.488.691.478)	657.349.435	31.861.171

(*) Trong đó thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp bổ sung của các năm trước do tính lại các khoản lỗ được chuyển theo Quyết định 3777/QĐ-CT-XP ngày 10 tháng 8 năm 2016 là 947.199.654 VND.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cung cấp phần mềm	Không chịu thuế
- Cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho khu phi thuế quan	0%
- Hàng hóa, dịch vụ	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 22%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	56.866.211.467	45.844.557.105
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	388.487.046	639.127.064
- Các khoản điều chỉnh giảm	(389.951.500)	-
Thu nhập chịu thuế	56.864.747.013	46.483.684.169
Thu nhập được miễn thuế	(26.004.169.900)	(17.279.687.500)
Lỗi các năm trước được chuyển	-	(29.203.996.669)
Thu nhập tính thuế	30.860.577.113	-
Thuế suất	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	6.172.115.423	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

Lương bổ sung theo hiệu quả kinh doanh của năm 2016.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí thi công cho công trình	17.852.617.203	9.582.107.516
Chi phí khác	140.000.000	200.820.000
Cộng	17.992.617.203	9.782.927.516

17. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

17a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	17.081.676.320	17.015.483.024
Công ty TNHH MTV Innovative Software Development – Tiền mượn	-	13.000.000.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến – Phải trả dịch vụ tiện ích	17.514.200	2.829.200
Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu – Lãi vay	-	109.151.944
Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu – Phải trả khác	1.421.200	2.170.300



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong – Tiền mượn	11.000.000.000	3.600.000.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Tin Thông – Tiền mượn	6.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Tin Thông – Lãi vay	-	251.746.667
Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tính – Phải trả dịch vụ tiện ích	62.740.920	49.584.913
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	2.955.278.591	3.720.406.752
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	45.086.570
Cổ tức phải trả	1.526.430.000	-
Bà Nguyễn Thị Thu Sương – Tiền mượn	-	6.416.667
Ông Phạm Đức Long – Tiền mượn	-	22.429.919
Phải trả khác	1.428.848.591	3.646.473.596
Cộng	20.036.954.911	20.735.889.776

17b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	1.052.562.665	1.052.562.665
Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến – Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược	236.318.500	236.318.500
Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu – Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược	302.645.460	302.645.460
Công ty TNHH Liên doanh Global Sitem – Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược	84.967.785	84.967.785
Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh – Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược	165.241.240	165.241.240
Công ty Cổ phần Công nghệ Tin Thông – Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược	128.152.320	128.152.320
Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tính – Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược	135.237.360	135.237.360
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	139.200.000	1.111.938.200
Nhận ký quỹ, ký cược	139.200.000	1.111.938.200
Cộng	1.191.762.665	2.164.500.865

17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn**18a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	11.920.072.044	151.676.265.064	(163.596.337.108)	-	-
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	11.000.000.000	12.700.000.000	(16.264.321.000)	(7.435.679.000)	-
Vay ngắn hạn các cá nhân	2.500.000.000	7.340.000.000	(9.840.000.000)	-	-
Cộng	25.420.072.044	171.716.265.064	(189.700.658.108)	(7.435.679.000)	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

Chi tiết số phát sinh về khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	7.299.000.000	5.687.500.000
Số tiền vay phát sinh	-	7.500.000.000
Số tiền vay đã trả	<u>(7.299.000.000)</u>	<u>(5.888.500.000)</u>
Số cuối năm	<u>-</u>	<u>7.299.000.000</u>

19. Dự phòng phải trả ngắn hạn/dài hạn**19a. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến sản phẩm, hàng hóa. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	5.120.748.375	952.062.635
Tăng do trích lập	4.884.795.467	4.536.463.660
Số sử dụng	(497.333.570)	(367.777.920)
Phân loại lại	<u>(2.073.919.608)</u>	<u>-</u>
Số cuối năm	<u>7.434.290.664</u>	<u>5.120.748.375</u>

19b. Dự phòng phải trả dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập trong năm</u>	<u>Số sử dụng trong năm</u>	<u>Phân loại lại</u>	<u>Số cuối năm</u>
Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hoá	9.211.804.314	15.278.735.231	(10.469.908)	2.073.919.608	26.553.989.245
Dự phòng trợ cấp thôi việc	129.845.833	-	(129.845.833)	-	-
Cộng	<u>9.341.650.147</u>	<u>15.278.735.231</u>	<u>(140.315.741)</u>	<u>2.073.919.608</u>	<u>26.553.989.245</u>

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	2.644.429.280	2.035.536.679
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.618.731.210	1.434.734.785
Nhận từ các Công ty con	753.453.796	640.908.389
Chi quỹ	<u>(2.306.681.122)</u>	<u>(1.466.750.573)</u>
Số cuối năm	<u>2.709.933.164</u>	<u>2.644.429.280</u>

21. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Số đầu năm	-
Trích trong năm	<u>2.369.000.000</u>
Số cuối năm	<u>2.369.000.000</u>

22. Vốn chủ sở hữu**22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Trong năm, Công ty đã phát hành cổ phiếu để chia cổ tức cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 100:20 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 20 cổ phiếu) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 23 tháng 6 năm 2016 và Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu số 01/2016/ BCKQ ngày 01 tháng 9 năm 2016. Trên cơ sở đó, Công ty đã ghi nhận tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu và ghi giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 30.645.520.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ngoài ra, Công ty chào bán 675.270 cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên, theo danh sách Đại hội cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị lựa chọn với giá bán 10.000 VND/cổ phiếu.

Ngày 16 tháng 11 năm 2016, Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 27 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 190.647.980.000 VND.

22c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	19.064.798	15.324.976
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	19.064.798	15.324.976
- Cổ phiếu phổ thông	19.064.798	15.324.976
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	1.568	1.568
- Cổ phiếu phổ thông	1.568	1.568
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	19.063.230	15.323.408
- Cổ phiếu phổ thông	19.063.230	15.323.408
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

22d. Phân phối lợi nhuận

Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 ngày 23 tháng 6 năm 2016 của Công ty đã quyết định chia cổ tức cho các cổ đông hiện hữu bằng cổ phiếu với tỷ lệ 100:20 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 20 cổ phiếu) và chia 10% cổ tức bằng tiền mặt.

Theo Nghị quyết HĐQT số 003/2016/NQ-HĐQT-CBTT ngày 08 tháng 12 năm 2016, Công ty đã tạm ứng 10% cổ tức năm 2016.

Ngoài ra, Công ty cũng trích quỹ khen thưởng phúc lợi với số tiền 1.618.731.210 VND.

23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	1.527,31	5.118,73
Euro (EUR)	52,93	62,83

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	434.978.506.687	294.751.830.460
Doanh thu cung cấp dịch vụ và kỹ thuật	126.043.713.818	25.965.580.235
Cộng	<u>561.022.220.505</u>	<u>320.717.410.695</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Ngoài các giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với các công ty con và công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Liên doanh Global Sitem		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	589.377.600	219.313.000
Công ty TNHH MTV Hạ tầng Kỹ thuật Toàn Cầu		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	601.718.239	890.521.876
2. Giá vốn hàng bán		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	329.858.633.159	216.658.069.803
Giá vốn của dịch vụ và kỹ thuật đã cung cấp	141.221.447.061	40.383.873.297
Dự phòng dự phòng giảm giá hàng tồn kho	682.348.510	1.009.304.622
Cộng	<u><u>471.762.428.730</u></u>	<u><u>258.051.247.722</u></u>
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	490.350.349	19.632.178
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	227.399.271	176.472.977
Lãi tiền cho vay	96.338.090	57.803.621
Cổ tức, lợi nhuận được chia	26.004.169.900	17.279.687.500
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	416.201.325	295.055.248
Lãi thanh lý các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	7.307.452.556
Doanh thu hoạt động tài chính khác	3.628.710	2.619.810
Cộng	<u><u>27.238.087.645</u></u>	<u><u>25.138.723.890</u></u>
4. Chi phí tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	3.361.058.784	4.158.304.719
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	21.936.960	51.375.608
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	4.652.021.372	796.491.085
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính	(879.193.116)	(1.781.000.000)
Chi phí tài chính khác	-	19.446.390
Cộng	<u><u>7.155.824.000</u></u>	<u><u>3.244.617.802</u></u>
5. Chi phí bán hàng		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	24.771.347.614	15.655.036.963
Chi phí vật liệu, bao bì	40.478.356	130.156.328
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	337.952.878	194.263.993
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	19.823.916
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.408.363.670	2.853.309.357
Các chi phí khác	1.329.153.109	760.388.099
Cộng	<u><u>27.887.295.627</u></u>	<u><u>19.612.978.656</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	15.361.691.298	16.906.225.048
Chi phí vật liệu, bao bì quản lý	134.106.631	37.103.311
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	209.953.862	91.913.510
Chi phí khấu hao tài sản cố định	470.023.317	298.541.942
Thuế, phí và lệ phí	5.026.000	4.132.000
Chi phí dự phòng	5.451.347.973	123.600.710
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.440.629.545	1.441.044.501
Các chi phí khác	414.165.779	284.263.255
Cộng	<u>26.486.944.405</u>	<u>19.186.824.277</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý tài sản cố định	-	2.809.091
Hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình	2.195.483.857	-
Thu nhập khác	142.978.675	99.418.397
Cộng	<u>2.338.462.532</u>	<u>102.227.488</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt do vi phạm hợp đồng	314.059.526	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	98.826.171	-
Chi phí khác	3.868.756	18.136.511
Cộng	<u>416.754.453</u>	<u>18.136.511</u>

9. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.403.195.002	1.156.793.277
Chi phí nhân công	40.133.038.912	33.916.932.656
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.220.775.889	4.634.020.767
Chi phí dịch vụ mua ngoài	69.115.105.143	48.192.443.090
Chi phí khác	40.216.168.798	21.582.593.817
Cộng	<u>156.088.283.744</u>	<u>109.482.783.607</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Trong năm Công ty đã chuyển cổ tức được chia từ Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiên sang cho vay với số tiền 901.928.000 VND và đã chuyển cổ tức được chia từ Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh sang trả nợ vay với số tiền 2.435.679.000 VND.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong năm chỉ có giao dịch Công ty vay và mượn các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên chủ chốt với số tiền là 44.504.845.900 VND (năm trước là 3.000.000.000 VND) và Công ty đã hoàn trả lại hết số tiền vay và mượn trong năm.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 4.265.800.000 VND (năm trước là 2.737.500.000 VND).

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu	Công ty con
Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến	Công ty con
Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tính	Công ty con
Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh	Công ty con
Công ty Cổ phần Công nghệ Tín Thông	Công ty con
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong	Công ty con
Công ty TNHH MTV Innovative Software Development	Công ty con
Công ty Cổ phần Định vị Tiên Phong	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thiết bị điện Thạch Anh	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH Liên doanh Global Sitem	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần In No	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV hạ tầng kỹ thuật Toàn Cầu	Công ty cùng tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty chỉ phát sinh giao dịch với Công ty TNHH Liên doanh Global Sitem như sau:

	Năm nay	Năm trước
Mua hàng hóa và dịch vụ	6.435.000	207.728.888
Cho vay	-	350.000.000
Lãi cho vay	-	1.783.871
Thanh lý công cụ, dụng cụ	4.409.091	1.272.727
Phí chia sẻ phải thu	98.097.723	-
Quỹ phúc lợi chuyển về Công ty mẹ	188.207.099	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công ty cam kết bảo lãnh cho khoản vay của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Thạch Anh tại Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong với số dư nợ gốc và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này tối đa là 9.940.500.000 VND (xem thuyết minh số V.7).

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.6, V.12, V.13, V.17 và V.18.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh hạ tầng - giao thông.
- Lĩnh vực kinh doanh khác.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

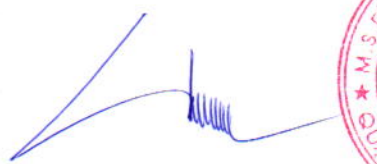
3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

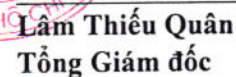
TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 5 năm 2017



Phạm Thị Bích Thảo
Người lập biểu



Trương Thị Phương Dung
Kế toán trưởng



Lâm Thiệu Quân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	127.711.950.000	(15.680.000)	593.774.747	22.246.950.789	150.536.995.536
Phát hành cổ phiếu chia cổ tức	19.153.010.000	-	-	(19.153.010.000)	-
Phát hành cổ phiếu thu tiền	6.384.800.000	-	-	-	6.384.800.000
Chuyển quỹ đầu tư phát triển	-	-	(593.774.747)	593.774.747	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	45.844.557.105	45.844.557.105
Trích lập các quỹ	-	-	-	(1.434.734.785)	(1.434.734.785)
Số dư cuối năm trước	153.249.760.000	(15.680.000)	-	48.097.537.856	201.331.617.856
Số dư đầu năm nay	153.249.760.000	(15.680.000)	-	48.097.537.856	201.331.617.856
Phát hành cổ phiếu chia cổ tức	30.645.520.000	-	-	(30.645.520.000)	-
Phát hành cổ phiếu thu tiền	6.752.700.000	-	-	-	6.752.700.000
Điều chỉnh lợi nhuận những năm trước	-	-	-	4.820.671.434	4.820.671.434
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	50.694.096.044	50.694.096.044
Chia cổ tức	-	-	-	(34.386.638.000)	(34.386.638.000)
Trích lập các quỹ	-	-	-	(1.618.731.210)	(1.618.731.210)
Số dư cuối năm nay	190.647.980.000	(15.680.000)	-	36.961.416.124	227.593.716.124

Đơn vị tính: VND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 5 năm 2017



Trương Thị Phương Dung
Kế toán trưởng

Lâm Thiệu Quân
Tổng Giám đốc

Phạm Thị Bích Thảo
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Năm nay	Hạ tăng giao thông	Lĩnh vực kinh doanh khác	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	525.563.202.707	35.435.705.798	560.998.908.505
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	525.563.202.707	35.435.705.798	560.998.908.505
Giá vốn theo bộ phận	438.532.596.595	33.229.832.135	471.762.428.730
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	87.030.606.112	2.205.873.663	89.236.479.775
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(54.374.240.032)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			34.862.239.743
Doanh thu hoạt động tài chính			27.238.087.645
Chi phí tài chính			(7.155.824.000)
Thu nhập khác			2.338.462.532
Chi phí khác			(416.754.453)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			56.866.211.467

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

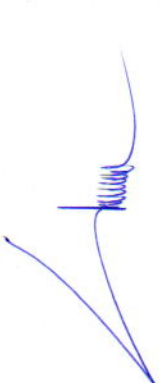
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017


Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Hạ tầng giao thông	Lĩnh vực kinh doanh khác	Cộng
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	289.036.226.832	31.681.183.863	320.717.410.695
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	289.036.226.832	31.681.183.863	320.717.410.695
Giá vốn theo bộ phận	234.402.502.344	23.648.745.378	258.051.247.722
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	54.633.724.488	8.032.438.485	62.666.162.973
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(18.753.627.113)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			23.866.360.040
Doanh thu hoạt động tài chính			25.138.723.890
Chi phí tài chính			(3.244.617.802)
Thu nhập khác			102.227.488
Chi phí khác			(18.136.511)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			45.844.557.105

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 5 năm 2017




Trương Thị Phương Dung
Kế toán trưởng


Phạm Thị Bích Thảo
Người lập biểu


Lâm Thiệu Quân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG


Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh
BẢO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017


Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)


	Hạ tầng giao thông	Lĩnh vực kinh doanh khác	Cộng	Đơn vị tính: VND
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-	
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			360.272.055.791	
Tổng tài sản			360.272.055.791	
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			132.678.339.667	
Tổng nợ phải trả			132.678.339.667	
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-	
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			363.852.638.010	
Tổng tài sản			363.852.638.010	
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			162.521.020.154	
Tổng nợ phải trả			162.521.020.154	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 5 năm 2017


Phạm Thị Bích Thảo
Người lập biểu


Trương Thị Phương Dung
Kế toán trưởng


CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG
M.S.Q.N.0301596604-C.P
QUẬN 7 - TP.HỒ CHÍ MINH
TỔNG GIÁM ĐỐC


CÔNG TY TNHH SẢN PHẨM VÀ TƯ VẤN & C
9815-C.T.T.N.H.H
- T.P.HỒ CHÍ MINH